TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST Ngày: 14-08-2017 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà.

Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 14 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 170/2017/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 06 năm 2017 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 07 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Thái Khắc T; nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Xóm A, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 06 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Thái Khắc T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 10 tháng 04 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn, sang năm 2009 thì sống ly thân cho đến nay.

Nguyên nhân: Tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên gây sự, xúc phạm nhau. Chị H và con đã bỏ về ngoại sống từ đầu năm 2009 đến nay.

Hai gia đình và các đoàn thể đã hòa giải nhiều lần, vận động chị H về đoàn tụ nhưng chị H từ chối, nên Anh đã xây dựng gia đình với người khác và có 02 con chung.

Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về nuôi con: Anh và chị H có 01 con chung.

Thái Thị Khánh L, sinh ngày 18 tháng 08 năm 2008. Hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh L.

Anh đã có 02 con chung với người khác. Nên nếu ly hôn Anh có nguyện vọng giao cháu Khánh L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Việc làm của Anh không ổn định, gia đình khó khăn nên Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 700.000,00 đồng một tháng.

Về chia tài sản : Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của anh T tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt phiên tòa lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về Hôn nhân: Anh Thái Khắc T và chị Nguyễn Thị H được Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10 tháng 04 năm 2007, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau và đã sống ly thân hơn 08 năm, anh T đã sống chung với người khác.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì vận động anh T rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng anh T không chấp nhận. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh T đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung Thái Thị Khánh L.

Chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh L và cháu Khánh L có nguyện vọng được ở với Mẹ, nên áp dụng Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao chị H tiếp tục nuôi con.

Anh T công việc không ổn định, kinh tế khó khăn nhưng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 700.000 đồng một tháng là phù hợp Điều 83, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Thái Khắc T.

1.Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Thái Khắc T và chị Nguyễn Thị H.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung Thái Thị Khánh L, sinh ngày 18 tháng 08 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Thái Khắc T phải đóng góp nuôi con với chị Nguyễn Thị H số tiền là 700.000 đ/tháng (Bảy trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu Khánh L thành niên.

Anh Thái Khắc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Thái Khắc T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002215 ngày 12 tháng 06 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Y. Anh Thái Khắc T còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp lực pháp luật (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất các các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Phòng kiểm tra NV, TAND tỉnh Nghệ An
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ